

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận hoàn thành chương trình GDQP&AN
Và cấp chứng chỉ môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GDQP&AN-TRƯỜNG ĐẠI HỌC TĐTT BẮC NINH

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐT BXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học GDQP&AN đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 2295/QĐ-BVHTTDL ngày 02/7/2015 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm GDQPAN thuộc Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh;

Căn cứ kết quả thi kết thúc các học phần môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên các chuyên ngành của Trường Cao đẳng Lý Thái Tổ;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo, Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận hoàn thành chương trình môn học Giáo dục quốc phòng an ninh và cấp Chứng chỉ GDQP&AN cho 477 sinh viên bậc cao đẳng chính quy của Trường Cao đẳng Lý Thái Tổ đã tổ chức học tập tại Trung tâm GDQP&AN từ ngày 29/9/2025 đến ngày 10/10/2025 trong năm học 2025-2026. (Có danh sách kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Phòng Đào tạo-Quản lý sinh viên, Phòng Hành chính Tổ chức, Khoa chuyên môn và các sinh viên có tên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Trường CĐ.LTT
- Như điều 3(t/h)
- Lưu: VT, TTQPAN, (P.05)



PGS.TS. Nguyễn Văn Phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN - TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ THÁI TỐ
ĐÃ HOÀN THÀNH MÔN HỌC VÀ ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ GDQP&AN**
(Kèm QĐ số: 277/QĐ - TTQPAN ngày 06 tháng 11 năm 2025)

STT	MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú	
							HP1	HP2	TBC		
*	Công nghệ kỹ thuật cơ khí (06CNKTCK1)										
1	1	106000534	Trần Thái An	10/02/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.1	6.75		
2	2	106000240	Ngô Hoàng Anh	10/11/2007	Lạng Sơn	Nam	7.1	8.5	7.80		
3	3	106000260	Chu Tuấn Anh	30/03/2007	Lạng Sơn	Nam	6.6	7.8	7.20		
4	4	106000035	Lê Văn Tuấn Anh	18/10/2007	Thanh Hóa	Nam	6.6	6.6	6.60		
5	5	106000049	Trần Tùng Anh	27/12/2007	Thanh Hóa	Nam	5.7	6.4	6.05		
6	6	106000092	Bùi Quang Trần Anh	15/02/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	8.5	7.10		
7	7	106000283	Võ Thế Anh	30/06/2007	Nghệ An	Nam	6.4	7.8	7.10		
8	8	106000373	Trương Quốc Cường	13/07/2007	Lạng Sơn	Nam	6.4	8.5	7.45		
9	9	106000161	Lê Văn Chí	30/11/2005	Hà Nội	Nam	6.8	8.0	7.40		
10	10	106000199	Nguyễn Văn Chiến	26/09/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.8	7.10		
11	11	106000250	Lục Văn Chính	21/12/2007	Lạng Sơn	Nam	5.7	6.4	6.05		
12	12	106000500	Nguyễn Quang Diệu	20/12/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.0	7.55		
13	13	106000375	Nguyễn Văn Doanh	10/12/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.8	7.10		
14	14	106000248	Trần Lê Bảo Duy	10/05/2007	Lạng Sơn	Nam	6.1	6.6	6.35		
15	15	106000251	Lương Bảo Duy	03/11/2007	Lạng Sơn	Nam	6.4	9.2	7.80		
16	16	106000338	Phạm Văn Duy	22/03/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.8	7.10		
17	17	106000044	Nguyễn Hữu Dương	15/04/2007	Hải Phòng	Nam	5.7	7.8	6.75		
18	18	106000440	Nguyễn Quốc Nam Dương	20/06/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	7.8	6.75		
19	19	106000005	Mẫn Cao Đại	28/10/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.5	7.80		
20	20	106000405	Nguyễn Bảo Đại	15/01/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	7.6	6.65		
21	21	106000096	Phùng Thế Đạt	07/08/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.1	6.75		
22	22	106000451	Lành Thái Đạt	08/07/2007	Lạng Sơn	Nam	5.7	7.8	6.75		
23	23	106000541	Hoàng Huy Đô	09/08/2007	Ninh Bình	Nam	6.4	8.7	7.55		
24	24	106000468	Nguyễn Thế Đô	31/03/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.8	7.10		
25	25	106000111	Đỗ Huỳnh Đức	11/04/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45		
26	26	106000471	Nguyễn Văn Tiến Được	07/09/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45		
27	27	106000165	Nguyễn Hải Dương	20/12/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45		

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú
								HP1	HP2	TBC	
28	28	106000480	Nguyễn Văn	Hiếu	24/04/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.1	6.75	
29	29	106000243	Triệu Văn Minh	Hoạt	08/09/2007	Lạng Sơn	Nam	6.4	8.5	7.45	
30	30	106000167	Nguyễn Văn	Hợp	21/09/2004	Bắc Ninh	Nam	8.4	8.2	8.30	
31	31	106000208	Nguyễn Đình	Hùng	08/01/2007	Bắc Ninh	Nam	6.6	7.1	6.85	
32	32	106000387	Nguyễn Mậu	Hùng	23/01/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	8.0	7.20	
33	33	106000333	Nguyễn Quốc	Hưng	15/12/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	7.8	6.75	
34	34	106000519	Ngô Văn	Hưởng	10/12/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	7.8	6.75	
35	35	106000073	Nguyễn Đức	Khải	19/03/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	7.1	6.40	
36	36	106000460	Nguyễn Tuấn	Khanh	21/10/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.8	7.10	
37	37	106000088	Nguyễn Kim	Mạnh	19/03/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45	
38	38	106000365	Dương Công	Mạnh	19/09/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	8.5	7.45	
39	39	106000242	Hoàng Tuấn	Minh	20/09/2007	Lạng Sơn	Nam	7.1	8.5	7.80	
40	40	106000341	Dương Công	Minh	19/09/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45	
41	41	106000001	Nguyễn Tiến	Nam	26/10/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.1	7.10	
42	42	106000249	Nông Việt	Quảng	02/12/2007	Lạng Sơn	Nam	7.5	7.5	7.50	
43	43	106000023	Dương Gia Minh	Quân	08/03/2007	Bắc Ninh	Nam	6.6	7.1	6.85	
44	44	106000247	Hà Em	Si	13/11/2007	Lạng Sơn	Nam	5.7	8.5	7.10	
45	45	106000417	Nguyễn Công	Sinh	30/08/2006	Bắc Ninh	Nam	7.1	5.7	6.40	
46	46	106000374	Nguyễn Đắc	Tiến	19/10/2006	Bắc Ninh	Nam	7.1	6.4	6.75	
47	47	106000083	Nguyễn Khánh	Toàn	17/05/2006	Hà Nội	Nam	6.4	9.2	7.80	
48	48	106000540	Vũ Văn	Tuấn	19/11/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45	
49	49	106000106	Lưu Văn	Tuấn	24/01/2007	Lạng Sơn	Nam	7.1	7.1	7.10	
50	50	106000285	Nguyễn Tri	Tuấn	16/07/2007	Hung Yên	Nam	5.7	7.1	6.40	
51	51	106000514	Tô Văn	Tư	25/01/2007	Lạng Sơn	Nam	7.1	8.5	7.80	
52	52	106000168	Nguyễn Đình	Thanh	31/05/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.5	7.80	
53	53	106000301	Trần Trọng	Thanh	18/11/2006	Bắc Ninh	Nam	5.7	7.8	6.75	
54	54	106000228	Nguyễn Văn	Thành	12/04/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	7.1	6.40	
55	55	106000026	Vũ Minh	Thắng	31/10/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	7.8	6.75	
56	56	106000107	Lý Anh	Thế	08/12/2007	Lạng Sơn	Nam	5.7	7.8	6.75	
57	57	106000513	Vì Quang	Thục	26/08/2007	Lạng Sơn	Nam	7.1	7.8	7.45	
58	58	106000021	Nguyễn Công	Trọng	24/02/2006	Bắc Ninh	Nam	6.4	9.2	7.80	
59	59	106000129	Tô Quốc	Trung	26/12/2007	Lạng Sơn	Nam	5.7	9.0	7.35	
60	60	106000560	Hoàng Đan	Trường	22/12/2007	Lạng Sơn	Nam	6.8	8.2	7.50	

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú
								HP1	HP2	TBC	
61	61	106000131	Phùng Ngọc	Trưởng	18/10/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.8	7.10	
62	62	106000352	Nguyễn Văn	Việt	13/06/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.5	7.80	
63	63	106000216	Nguyễn Như	Vương	29/09/2007	Hà Nội	Nam	7.1	7.8	7.45	
* Công nghệ ô tô (06CNOT01)											
64	1	106000269	Phạm Tuấn	Anh	24/06/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	8.5	7.45	
65	2	106000041	Nguyễn Như Hoàng	Anh	22/03/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	6.4	6.40	
66	3	106000071	Nguyễn Tuấn	Anh	24/05/2007	Bắc Ninh	Nam	7.4	8.8	8.10	
67	4	106000322	Lê Việt	Anh	03/04/2006	Bắc Ninh	Nam	6.3	7.7	7.00	
68	5	106000344	Bùi Trung	Anh	23/07/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	7.8	6.75	
69	6	106000379	Đàm Đức	Anh	26/09/2007	Bắc Ninh	Nam	5.6	7.0	6.30	
70	7	106000456	Nguyễn Ngọc Tuấn	Bảo	16/09/2007	Hà Nội	Nam	7.1	6.4	6.75	
71	8	106000363	Nguyễn Mạnh	Cường	12/11/2007	Hung Yên	Nam	7.1	7.6	7.35	
72	9	106000410	Nguyễn Văn	Chí	10/04/2007	Bắc Ninh	Nam	8.4	8.9	8.65	
73	10	106000232	Vũ Đình	Doanh	26/09/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45	
74	11	106000081	Nguyễn Quang	Dũng	23/02/2007	Quảng Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45	
75	12	106000533	Lê Công Khánh	Duy	27/02/2007	Thanh Hóa	Nam	7.8	8.7	8.25	
76	13	106000027	Dương Danh	Duy	29/09/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	9.2	7.80	
77	14	106000125	Ngô Văn	Đạt	30/01/2007	Bắc Ninh	Nam	7.0	7.7	7.35	
78	15	106000520	Nguyễn Hữu Anh	Hào	12/01/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	9.2	8.15	
79	16	106000097	Phan Văn	Hiệp	05/12/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	9.2	7.45	
80	17	106000128	Đỗ Đình	Hiếu	02/10/2007	Bắc Ninh	Nam	7.4	6.7	7.05	
81	18	106000545	Phan Minh	Hiếu	14/08/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	5.7	6.05	
82	19	106000276	Nguyễn Sỹ	Hòa	05/05/2007	Bắc Ninh	Nam	7.0	7.0	7.00	
83	20	106000508	Nguyễn Văn	Hoàng	23/09/2007	Bắc Ninh	Nam	7.8	8.5	8.15	
84	21	106000193	Tô Nguyễn Kim	Hoàng	10/10/2007	Hung Yên	Nam	7.1	7.8	7.45	
85	22	106000185	Phan Xuân	Hồng	02/10/2007	Bắc Ninh	Nam	7.0	8.4	7.70	
86	23	106000414	Nguyễn Văn	Hùng	21/01/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.1	7.10	
87	24	106000401	Nguyễn Duy Anh	Huy	28/10/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.6	7.00	
88	25	106000075	Tạ Việt	Hưng	01/10/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45	
89	26	106000135	Dương Việt	Hưng	15/04/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	8.5	7.45	
90	27	106000191	Nguyễn Xuân	Kết	16/05/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	7.8	6.75	
91	28	106000002	Nguyễn Trung	Kiên	30/11/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45	
92	29	106000355	Nguyễn Đắc	Kiên	04/01/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	6.9	6.30	

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú
								HP1	HP2	TBC	
93	30	106000304	Nguyễn Năng Duy	Khánh	21/11/2005	Bắc Ninh	Nam	6.4	5.7	6.05	
94	31	106000558	Nguyễn Trọng Phát	Lộc	02/11/2003	Bắc Ninh	Nam	8.4	8.2	8.30	
95	32	106000287	Nguyễn Xuân	Lộc	12/10/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.5	7.80	
96	33	106000116	Nguyễn Đình	Luân	17/06/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45	
97	34	106000103	Hoàng Anh	Minh	07/08/2007	Lạng Sơn	Nam	7.1	8.5	7.80	
98	35	106000160	Ngô Tuấn	Minh	19/01/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45	
99	36	106000236	Nguyễn Hoàng	Nam	10/08/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	7.8	6.75	
100	37	106000189	Nguyễn Ngọc	Phong	09/09/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.8	7.10	
101	38	106000190	Nguyễn Văn	Phong	18/09/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	9.2	7.80	
102	39	106000147	Nguyễn Hữu	Phổ	02/04/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.8	7.10	
103	40	106000177	Nguyễn Trọng	Quyết	19/05/2006	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45	
104	41	106000339	Triệu Tuấn	Son	16/11/2007	Lạng Sơn	Nam	7.4	7.4	7.40	
105	42	106000231	Chữ Văn	Sỹ	19/01/2006	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45	
106	43	106000174	Trần Trọng	Tân	15/07/2007	Bắc Ninh	Nam	7.0	7.7	7.35	
107	44	106000439	Trần Đình	Toàn	14/02/2007	Bắc Ninh	Nam	7.7	8.2	7.95	
108	45	106000490	Vi Anh	Tú	13/03/2006	Nghệ An	Nam	7.4	8.1	7.75	
109	46	106000280	Ngô Xuân	Tuấn	05/08/2006	Bắc Ninh	Nam	6.4	5.7	6.05	
110	47	106000212	Ngô Ngọc	Tường	28/11/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.1	7.10	
111	48	106000188	Nguyễn Sỹ	Thắng	20/07/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	9.2	7.80	
112	49	106000089	Nguyễn Ngọc	Thiệp	17/12/2005	Bắc Ninh	Nam	6.6	5.7	6.15	
113	50	106000454	Đặng Đình	Thiệp	13/12/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	5.7	6.05	
114	51	106000146	Vũ Công	Thiệu	17/05/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.8	7.10	
115	52	106000051	Nguyễn Hữu	Triều	16/12/2005	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.8	7.10	
116	53	106000130	Ngô Thế	Trọng	10/10/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	9.2	7.45	
117	54	106000345	Nguyễn Văn	Trương	30/12/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	7.8	6.75	
118	55	106000279	Ngô Văn	Trường	14/10/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.5	7.80	
119	56	106000156	Nguyễn Đăng	Trường	29/11/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	9.2	7.80	
120	57	106000293	Lâm Văn	Vĩ	29/10/2007	Lạng Sơn	Nam	7.1	7.1	7.10	
121	58	106000033	Trần Văn Phi	Vinh	12/06/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.6	7.00	
122	59	106000477	Trần Đình	Vương	26/04/2007	Hà Nội	Nam	5.7	6.2	5.95	
* Điện công nghiệp (06ĐCNI)											
123	1	106000227	Dương Trường	An	18/11/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	8.5	7.45	
124	2	106000012	Phạm Hoàng	Bách	03/09/2007	Hà Nội	Nam	7.1	6.2	6.65	

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú
								HP1	HP2	TBC	
125	3	106000090	Vũ Minh	Chí	26/12/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.1	6.75	
126	4	106000423	Giàng A	Dinh	18/12/2005	Điện Biên	Nam	5.7	8.5	7.10	
127	5	106000527	Vi Việt	Dũng	22/12/2007	Lạng Sơn	Nam	5.7	7.8	6.75	
128	6	106000048	Trương Văn	Dũng	28/09/2007	Bắc Ninh	Nam	6.8	7.5	7.15	
129	7	106000418	Nguyễn Sỹ Minh	Duy	31/08/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	5.9	6.15	
130	8	106000447	Nguyễn Anh	Duy	16/12/2007	Hà Nội	Nam	6.4	6.6	6.50	
131	9	106000207	Đỗ Quang	Dự	16/05/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	8.5	7.45	
132	10	106000203	Đặng Kiều	Dương	09/10/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45	
133	11	106000522	Nông Văn	Đại	21/08/2005	Lạng Sơn	Nam	7.1	7.1	7.10	
134	12	106000488	Nguyễn Đức	Đạt	26/11/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	8.5	7.10	
135	13	106000347	Trần Chung	Đức	24/10/2007	Lạng Sơn	Nam	5.7	7.8	6.75	
136	14	106000526	Nguyễn Anh	Đức	08/07/2007	Bắc Ninh	Nam	6.9	6.4	6.65	
137	15	106000415	Nguyễn Văn	Giang	02/06/2007	Tuyên Quang	Nam	6.9	6.6	6.75	
138	16	106000241	Triệu Minh	Hậu	29/12/2007	Lạng Sơn	Nam	6.4	8.0	7.20	
139	17	106000406	Nguyễn Trung	Hiếu	03/10/2007	Hà Nội	Nam	6.7	9.0	7.85	
140	18	106000326	Vũ Mai	Hòa	14/12/2007	Thanh Hóa	Nam	6.7	8.5	7.60	
141	19	106000559	Nguyễn Thái	Hoàn	10/08/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	8.0	7.20	
142	20	106000356	Nguyễn Thế	Hợp	12/11/2007	Bắc Ninh	Nam	5.3	8.0	6.65	
143	21	106000569	Nguyễn Đức	Huy	08/11/2007	Bắc Ninh	Nam	6.2	8.0	7.10	
144	22	106000370	Triệu An	Huy	10/02/2007	Lạng Sơn	Nam	7.3	7.1	7.20	
145	23	106000122	Hoàng Trung	Kiên	24/04/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.7	7.90	
146	24	106000244	Hoàng Tuấn	Khanh	19/09/2007	Lạng Sơn	Nam	6.4	8.0	7.20	
147	25	106000085	Nguyễn Tiến	Long	11/04/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.3	7.20	
148	26	106000162	Đỗ Thị Trà	My	07/11/2007	Bắc Ninh	Nữ	5.7	5.7	5.70	
149	27	106000197	Nguyễn Sỹ	Nghiệp	28/05/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.7	7.90	
150	28	106000556	Nguyễn Thiện	Nhân	29/06/2006	Lạng Sơn	Nam	6.4	7.8	7.10	
151	29	106000159	Hoàng Văn	Phong	13/10/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	9.2	8.15	
152	30	106000223	Trần Đức Cao	Quý	02/11/2007	Hà Nội	Nam	7.1	6.6	6.85	
153	31	106000061	Trương Đình	Sang	06/11/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	8.0	7.20	
154	32	106000469	Nguyễn Bá	Tài	13/12/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.3	7.20	
155	33	106000086	Nguyễn Đức	Tiến	14/10/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.3	7.20	
156	34	106000258	Lương Anh	Tú	11/02/2007	Lạng Sơn	Nam	5.7	7.3	6.50	
157	35	106000568	Mã Văn	Tuấn	01/11/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	8.0	7.20	

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú
								HP1	HP2	TBC	
158	36	106000230	Nguyễn Mạnh	Tuấn	30/06/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.0	7.55	
159	37	106000470	Nguyễn Bá	Tuệ	10/11/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.7	7.90	
160	38	106000094	Đàm Thận	Tùng	20/11/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.3	7.20	
161	39	106000422	Nguyễn Huy	Tùng	27/09/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	5.7	6.40	
162	40	106000289	Tạ Văn	Thái	20/09/2007	Hung Yên	Nam	7.3	9.4	8.35	
163	41	106000507	Nguyễn Đức	Thắng	28/03/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.0	7.55	
164	42	106000205	Ngô Đại	Thắng	01/09/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.5	7.80	
165	43	106000502	Lê Huyền	Trang	01/10/2007	Bắc Ninh	Nữ	6.6	7.8	7.20	
166	44	106000543	Nguyễn Thị Huyền	Trang	28/09/2000	Thanh Hóa	Nam	6.4	7.1	6.75	
167	45	106000402	Nguyễn Văn	Trọng	13/10/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	8.5	7.45	
168	46	106000391	Nguyễn Huy	Trường	17/10/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.7	7.90	
169	47	106000474	Nguyễn Quốc	Việt	02/11/2007	Ninh Bình	Nam	7.2	8.3	7.75	
* Điện công nghiệp (06ĐCN2)											
170	1	106000389	Lưu Đình Việt	Anh	30/01/2005	Bắc Ninh	Nam	6.7	9.0	7.85	
171	2	106000390	Trần Kiều	Anh	14/02/2007	Hà Nội	Nam	6.4	7.3	6.85	
172	3	106000256	Lý Thị	Bảo	09/04/2007	Lạng Sơn	Nữ	7.8	7.8	7.80	
173	4	106000072	Nguyễn Văn	Bình	02/02/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.3	7.20	
174	5	106000006	Nguyễn Thành	Công	11/06/2006	Hà Nội	Nam	7.1	8.0	7.55	
175	6	106000407	Thang Chí	Dũng	01/10/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	8.0	6.85	
176	7	106000173	Nguyễn Đức	Duy	30/05/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.8	7.10	
177	8	106000332	Nguyễn Văn	Duy	25/01/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45	
178	9	106000034	Lê Đắc Hoàng	Dương	17/09/2007	Bắc Ninh	Nam	7.3	8.0	7.65	
179	10	106000489	Đàm Đình	Dương	16/01/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45	
180	11	106000064	Chu Văn	Đoan	09/05/2006	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.8	7.10	
181	12	106000082	Nguyễn Việt	Đức	22/04/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.8	7.10	
182	13	106000066	Lê Văn	Đức	08/09/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	8.5	7.45	
183	14	106000010	Nguyễn Trọng	Hào	22/12/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.6	7.35	
184	15	106000302	Hoàng Trọng	Hiếu	12/11/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.1	6.75	
185	16	106000074	Nguyễn Văn	Hòa	04/10/2007	Bắc Ninh	Nam	6.6	7.8	7.20	
186	17	106000294	Thân Nhật	Hoàng	25/07/2007	Bắc Ninh	Nam	8.2	8.9	8.55	
187	18	106000155	Nguyễn Trần	Hồng	01/03/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.3	7.70	
188	19	106000323	Hứa Phi	Hùng	04/01/2007	Lạng Sơn	Nam	6.4	7.1	6.75	
189	20	106000069	Bùi Đức	Huy	14/02/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	8.7	7.55	

STT	MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú
							HP1	HP2	TBC	
190	21	106000215	Nguyễn Bá Khương	27/02/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.3	6.85	
191	22	106000019	Nguyễn Tiến Long	29/01/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	6.6	6.50	
192	23	106000303	Trần Văn Long	11/06/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	8.0	6.85	
193	24	106000239	Hà Việt Nam	15/01/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45	
194	25	106000055	Đỗ Đình Ngọc	06/01/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45	
195	26	106000465	Nguyễn Đình Phúc	13/12/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.8	7.10	
196	27	106000290	Lê Công Quang	23/07/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.0	7.55	
197	28	106000209	Nguyễn Văn Nam Quốc	05/04/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.7	7.90	
198	29	106000175	Nguyễn Văn Sang	28/05/2006	Nghệ An	Nam	7.1	8.0	7.55	
199	30	106000104	Ma Sỹ Sơn	13/05/2007	Lạng Sơn	Nam	6.5	8.3	7.40	
200	31	106000057	Đào Duy Tấn	28/11/2007	Bắc Ninh	Nam	7.3	8.2	7.75	
201	32	106000484	Đào Đức Tiến	12/09/2005	Bắc Ninh	Nam	5.9	8.1	7.00	
202	33	106000169	Đàm Xuân Tiệp	30/05/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.3	6.85	
203	34	106000007	Hoàng Tuấn Tú	28/01/2007	Lạng Sơn	Nam	6.4	8.7	7.55	
204	35	106000004	Nguyễn Anh Tuấn	04/09/2007	Lạng Sơn	Nam	6.4	8.0	7.20	
205	36	106000369	Vương Văn Tuấn	30/11/2006	Lạng Sơn	Nam	7.1	8.0	7.55	
206	37	106000268	Bùi Xuân Tùng	09/10/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.0	7.55	
207	38	106000124	Nguyễn Đình Tùng	12/07/2006	Bắc Ninh	Nam	8.2	8.4	8.30	
208	39	106000153	Đỗ Văn Thắng	01/02/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	9.4	7.90	
209	40	106000158	Ngô Văn Thắng	05/07/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.0	7.55	
210	41	106000492	Lý Văn Thuần	04/11/2007	Lạng Sơn	Nam	6.4	7.8	7.10	
211	42	106000357	Ngô Văn Trường	08/06/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	9.4	7.90	
212	43	106000013	Xuân Bá Việt	16/10/2007	Bắc Ninh	Nam	7.3	8.0	7.65	
213	44	106000312	Lục Văn Việt	24/06/2007	Lạng Sơn	Nam	6.4	8.7	7.55	
214	45	106000102	Lê Đức Vọng	15/07/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	8.0	7.20	
* Điện tử công nghiệp (06ĐTCNI)										
215	1	106000008	Nguyễn Hữu An	31/08/2007	Bắc Ninh	Nam	7.4	6.6	7.00	
216	2	106000448	Đỗ Tuấn Anh	29/03/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.7	7.90	
217	3	106000059	Ngô Văn Quốc Bảo	19/08/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	5.9	6.50	
218	4	106000397	Nguyễn Thế Bảo	14/10/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	7.8	6.75	
219	5	106000163	Nguyễn Đình Chường	03/09/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	8.5	7.45	
220	6	106000550	Nghiêm Đình Dũng	05/02/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45	
221	7	106000042	Nguyễn Đình Dũng	15/11/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	6.6	6.50	

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú
								HP1	HP2	TBC	
222	8	106000462	Phạm Văn	Dũng	30/07/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	5.9	6.15	
223	9	106000505	Lưu Quang	Duy	10/11/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.1	6.75	
224	10	106000353	Nguyễn Quốc	Duy	07/06/2007	Bắc Ninh	Nam	7.4	8.8	8.10	
225	11	106000472	Nguyễn Công	Dương	21/10/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	8.0	7.20	
226	12	106000217	Vũ Văn	Đại	26/06/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	8.0	7.20	
227	13	106000017	Nguyễn Đức	Đại	15/11/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.0	7.55	
228	14	106000267	Lộc Văn	Đáng	14/04/2006	Lạng Sơn	Nam	7.3	7.3	7.30	
229	15	106000213	Nguyễn Như	Định	17/03/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	5.9	6.50	
230	16	106000018	Trần Minh	Đức	29/07/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	5.9	5.80	
231	17	106000105	Mẫn Bá	Hào	05/04/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.1	7.10	
232	18	106000317	Trương Đan	Hiệp	28/11/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.5	7.80	
233	19	106000378	Dương Minh	Hiếu	09/10/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.0	7.55	
234	20	106000510	Dương Đình	Hòa	17/06/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	5.9	6.50	
235	21	106000151	Hoàng Hải	Hồng	18/12/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	5.9	6.50	
236	22	106000058	Dương Mạnh	Hùng	05/06/2007	Bắc Ninh	Nam	6.5	6.5	6.50	
237	23	106000050	Nguyễn Quốc	Hung	12/07/2007	Hà Nội	Nam	5.4	5.6	5.50	
238	24	106000380	Nguyễn Khánh	Hung	05/12/2007	Bắc Ninh	Nam	6.3	7.9	7.10	
239	25	106000265	Nguyễn Cảnh	Kiên	10/07/2007	Bắc Ninh	Nam	6.3	7.7	7.00	
240	26	106000334	Dương Đình	Khương	02/01/2007	Bắc Ninh	Nam	6.5	8.6	7.55	
241	27	106000555	Lê Thanh	Mạnh	09/05/2007	Bắc Ninh	Nam	6.5	8.6	7.55	
242	28	106000196	Nông Đức	Mạnh	29/03/2007	Bắc Ninh	Nam	6.5	9.3	7.90	
243	29	106000126	Nguyễn Quang	Minh	11/09/2007	Bắc Ninh	Nam	5.6	7.5	6.55	
244	30	106000145	Vũ Trà	My	29/12/2007	Bắc Ninh	Nữ	7.8	7.8	7.80	
245	31	106000046	Nguyễn Trọng	Nguyên	12/12/2007	Bắc Ninh	Nam	7.2	8.1	7.65	
246	32	106000404	Chu Văn	Phúc	09/12/2006	Bắc Ninh	Nam	7.4	8.3	7.85	
247	33	106000262	Nguyễn Văn	Quyền	10/07/2007	Bắc Ninh	Nam	6.5	8.1	7.30	
248	34	106000272	Bùi Minh	Quyết	05/12/2007	Bắc Ninh	Nam	6.5	6.7	6.60	
249	35	106000429	Nghiêm Đình	Quyết	18/11/2007	Bắc Ninh	Nam	6.5	8.1	7.30	
250	36	106000037	Vũ Hữu Thế	Son	29/10/2007	Bắc Ninh	Nam	5.8	6.0	5.90	
251	37	106000566	Nguyễn Ngọc	Tạo	25/04/2007	Bắc Ninh	Nam	6.5	7.9	7.20	
252	38	106000335	Nguyễn Việt	Tân	30/12/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	8.0	7.20	
253	39	106000336	Nguyễn Đăng	Tấn	01/08/2007	Bắc Ninh	Nam	6.8	8.1	7.45	
254	40	106000525	Nguyễn Đăng	Tiến	16/10/2006	Bắc Ninh	Nam	7.5	8.4	7.95	

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú
								HP1	HP2	TBC	
255	41	106000388	Lưu Quang	Tiếp	30/01/2006	Bắc Ninh	Nam	6.1	7.4	6.75	
256	42	106000349	Đỗ Xuân	Toàn	08/04/2007	Bắc Ninh	Nam	6.5	8.3	7.40	
257	43	106000211	Ngô Văn	Toàn	23/04/2007	Hà Nội	Nam	5.4	6.0	5.70	
258	44	106000028	Nguyễn Đức	Tới	14/10/2007	Bắc Ninh	Nam	5.8	5.8	5.80	
259	45	106000535	Vũ Thiện	Tú	13/10/2007	Bắc Ninh	Nam	7.2	8.1	7.65	
260	46	106000412	Nguyễn Nhật	Tú	09/11/2007	Bắc Ninh	Nam	5.8	8.8	7.30	
261	47	106000428	Nguyễn Đức	Tú	02/07/2007	Bắc Ninh	Nam	6.5	6.5	6.50	
262	48	106000331	Ngô Đình	Tuấn	06/03/2007	Bắc Ninh	Nam	5.8	6.5	6.15	
263	49	106000127	Nguyễn Giản	Tùng	21/09/2005	Bắc Ninh	Nam	6.1	7.9	7.00	
264	50	106000180	Nguyễn Thanh	Tùng	18/01/2007	Bắc Ninh	Nam	6.3	8.1	7.20	
265	51	106000052	Đỗ Công	Thành	30/11/2007	Bắc Ninh	Nam	5.4	6.5	5.95	
266	52	106000136	Nguyễn Công	Thắng	20/07/2006	Bắc Ninh	Nam	7.2	6.7	6.95	
267	53	106000225	Nguyễn Dương Anh	Văn	21/05/2007	Bắc Ninh	Nam	6.3	7.9	7.10	
268	54	106000565	Nguyễn Quốc	Việt	11/04/2006	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.0	7.55	
269	55	106000518	Nguyễn Hoàng	Việt	29/08/2007	Bắc Ninh	Nam	6.5	8.8	7.65	
270	56	106000195	Ngô Quang	Vinh	26/10/2007	Bắc Ninh	Nam	5.8	5.8	5.80	
271	57	106000172	Nghiêm Xuân	Vũ	04/02/2007	Bắc Ninh	Nam	5.8	7.9	6.85	
* Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí (06KTDH1)											
272	1	106000362	Nguyễn Xuân	Bách	15/04/2007	Bắc Ninh	Nam	6.5	5.8	6.15	
273	2	106000350	Nguyễn Thạch	Bằng	20/07/2006	Hà Nội	Nam	6.5	9.5	8.00	
274	3	106000003	Nguyễn Văn	Chiết	19/01/2006	Bắc Ninh	Nam	7.2	7.2	7.20	
275	4	106000077	Nguyễn Văn	Đạt	13/12/2007	Quảng Ninh	Nam	5.6	7.2	6.40	
276	5	106000288	Trần Trọng	Hiếu	29/11/2007	Bắc Ninh	Nam	6.3	7.9	7.10	
277	6	106000532	Nguyễn Quang	Huy	26/01/2004	Bắc Ninh	Nam	8.2	9.8	9.00	
278	7	106000393	Đặng Trần Gia	Huy	07/03/2007	Bắc Ninh	Nam	6.1	8.6	7.35	
279	8	106000234	Lưu Tuấn	Hưng	13/12/2007	Bắc Ninh	Nam	6.3	7.9	7.10	
280	9	106000245	Lương Tuấn	Khanh	10/08/2007	Lạng Sơn	Nam	6.3	6.5	6.40	
281	10	106000343	Nguyễn Văn	Linh	12/02/2007	Bắc Ninh	Nam	6.3	7.9	7.10	
282	11	106000282	Bùi Văn	Minh	18/09/2007	Bắc Ninh	Nam	6.3	8.1	7.20	
283	12	106000314	Nguyễn Văn	Núi	31/10/2007	Bắc Ninh	Nam	6.2	8.0	7.10	
284	13	106000544	Nguyễn Đình Chon	Nghĩa	06/04/2007	Bắc Ninh	Nam	6.5	7.9	7.20	
285	14	106000395	Nguyễn Như	Phong	12/08/2007	Bắc Ninh	Nam	7.4	8.1	7.75	
286	15	106000277	Ngô Anh	Quân	11/02/2007	Bắc Ninh	Nam	7.0	7.9	7.45	

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú
								HP1	HP2	TBC	
287	16	106000297	Nghiêm Văn	Quyền	16/12/2007	Bắc Ninh	Nam	6.3	7.2	6.75	
288	17	106000466	Ngô Đắc	Quynh	04/09/2007	Bắc Ninh	Nam	6.3	8.6	7.45	
289	18	106000509	Nguyễn Văn	Tiếp	20/01/2005	Bắc Ninh	Nam	6.6	8.4	7.50	
290	19	106000137	Nguyễn Huy	Thái	19/06/2007	Bắc Ninh	Nam	6.3	8.6	7.45	
291	20	106000036	Đình Xuân	Thắng	18/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6.3	7.2	6.75	
* Logistics (06LOG1)											
292	1	106000218	Hồ Thị Kim	Anh	28/08/2007	Hà Nội	Nữ	7.1	7.8	7.45	
293	2	106000501	Dương Gia	Bảo	18/12/2007	Bắc Ninh	Nam	6.3	7.9	7.10	
294	3	106000115	Đỗ Đặng Ngọc Minh	Châu	17/09/2007	Bắc Ninh	Nữ	6.4	7.8	7.10	
295	4	106000483	Ngô Minh	Đăng	20/11/2007	Bắc Ninh	Nam	5.6	7.9	6.75	
296	5	106000523	Lê Thị Huyền	Đức	17/12/2007	Bắc Ninh	Nữ	6.6	6.4	6.50	
297	6	106000039	Phan Hương	Giang	30/09/2007	Bắc Ninh	Nữ	5.7	7.8	6.75	
298	7	106000431	Dương Văn	Hải	06/01/2007	Bắc Ninh	Nam	6.6	7.4	7.00	
299	8	106000491	Phạm Thu	Hằng	25/09/2007	Bắc Ninh	Nữ	7.3	5.7	6.50	
300	9	106000437	Trần Thị Diễm	Hương	11/09/2005	Bắc Ninh	Nữ	5.7	7.8	6.75	
301	10	106000274	Nguyễn Thị	Loan	25/03/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	8.5	7.80	
302	11	106000119	Đàm Thị Trà	My	28/12/2007	Bắc Ninh	Nữ	7.1	6.4	6.75	
303	12	106000270	Nguyễn Thúy	Ngọc	02/07/2007	Bắc Ninh	Nữ	7.8	7.8	7.80	
304	13	106000271	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	21/07/2007	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.8	7.45	
305	14	106000224	Trịnh Thị	Nhi	22/12/2007	Bắc Ninh	Nữ	5.7	7.8	6.75	
306	15	106000442	Trần Thị	Phấn	27/07/2007	Bắc Ninh	Nữ	7.5	8.7	8.10	
307	16	106000457	Phạm Thu	Phương	08/10/2007	Bắc Ninh	Nữ	6.6	9.2	7.90	
308	17	106000359	Đồng Văn	Quyết	22/01/2007	Bắc Ninh	Nam	6.5	7.2	6.85	
309	18	106000148	Ngô Thuý	Quỳnh	02/08/2007	Bắc Ninh	Nữ	5.7	6.9	6.30	
310	19	106000409	Lương Thu	Quỳnh	27/11/2007	Lạng Sơn	Nữ	6.4	6.4	6.40	
311	20	106000176	Trịnh Thị Anh	Tú	29/07/2007	Bắc Ninh	Nữ	7.1	8.5	7.80	
312	21	106000321	Lê Thanh	Tú	26/11/2007	Bắc Ninh	Nam	7.6	8.7	8.15	
313	22	106000286	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	06/12/2007	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.8	7.45	
314	23	106000453	Phạm Thu	Thảo	27/11/2007	Bắc Ninh	Nữ	6.4	7.8	7.10	
315	24	106000421	Phạm Văn	Thiện	20/09/2007	Bắc Ninh	Nam	7.0	8.1	7.55	
316	25	106000452	Lê Ngọc	Thu	25/09/2007	Bắc Ninh	Nữ	7.3	7.8	7.55	
317	26	106000040	Nghiêm Thị Huyền	Trang	28/01/2006	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.1	7.10	
318	27	106000226	Phạm Trọng	Trường	10/11/2007	Bắc Ninh	Nam	6.3	8.8	7.55	

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú
								HP1	HP2	TBC	
319	28	106000309	Nguyễn Quang	Vinh	05/11/2006	Bắc Ninh	Nam	7.0	7.9	7.45	
*	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (06TĐHI)										
320	1	106000139	Ngô Đức	An	15/04/2007	Bắc Ninh	Nam	7.2	7.9	7.55	
321	2	106000425	Nguyễn Thái Hán	Anh	30/11/2006	Ninh Bình	Nam	6.5	8.1	7.30	
322	3	106000434	Hoàng Đắc	Anh	10/07/2007	Bắc Ninh	Nam	5.6	7.9	6.75	
323	4	106000025	Nguyễn Ngọc	Bách	14/11/2007	Bắc Ninh	Nam	6.3	5.8	6.05	
324	5	106000183	Nguyễn Lê Tiến	Bảo	21/05/2007	Bắc Ninh	Nam	6.5	8.6	7.55	
325	6	106000459	Phạm Chí	Bình	14/08/2007	Bắc Ninh	Nam	6.3	8.4	7.35	
326	7	106000091	Lê Quang	Công	01/10/2007	Bắc Ninh	Nam	8.1	9.0	8.55	
327	8	106000056	Phạm Hùng	Cường	28/04/2007	Ninh Bình	Nam	6.8	8.2	7.50	
328	9	106000063	Nguyễn Mạnh	Cường	22/07/2007	Bắc Ninh	Nam	6.3	8.4	7.35	
329	10	106000308	Nguyễn Như Quốc	Chiến	08/02/2007	Bắc Ninh	Nam	6.5	8.6	7.55	
330	11	106000182	Nguyễn Mạnh	Dũng	10/07/2007	Hưng Yên	Nam	6.3	7.9	7.10	
331	12	106000204	Nguyễn Công	Duy	28/10/2007	Bắc Ninh	Nam	6.6	7.4	7.00	
332	13	106000098	Kiều Quốc	Đạt	10/08/2007	Bắc Ninh	Nam	7.2	7.2	7.20	
333	14	106000143	Nguyễn Tiến	Đạt	12/08/2007	Gia Lai	Nam	7.2	8.1	7.65	
334	15	106000152	Đỗ Văn	Đạt	15/12/2007	Bắc Ninh	Nam	6.8	7.2	7.00	
335	16	106000192	Phạm Văn	Đông	09/10/2004	Quảng Ninh	Nam	6.3	7.7	7.00	
336	17	106000499	Phan Chí Anh	Đức	24/11/2007	Bắc Ninh	Nam	6.5	6.5	6.50	
337	18	106000419	Lê Văn	Giang	01/06/2007	Thanh Hóa	Nam	6.5	8.1	7.30	
338	19	106000327	Hoàng Đức Anh	Hai	23/10/2002	Bắc Ninh	Nam	5.9	8.7	7.30	
339	20	106000060	Nguyễn Anh	Hào	21/06/2007	Bắc Ninh	Nam	6.5	6.7	6.60	
340	21	106000495	Trần Văn	Hậu	13/02/2007	Thái Nguyên	Nam	6.5	7.9	7.20	
341	22	106000164	Nguyễn Thế	Hòa	04/10/2007	Bắc Ninh	Nam	6.6	8.4	7.50	
342	23	106000221	Nguyễn Văn	Hoàng	08/04/2007	Bắc Ninh	Nam	5.5	8.3	6.90	
343	24	106000015	Nguyễn Quang	Huy	12/06/2006	Bắc Ninh	Nam	5.8	7.2	6.50	
344	25	106000093	Nguyễn Giản	Hung	08/05/2007	Bắc Ninh	Nam	5.5	7.6	6.55	
345	26	106000138	Đỗ Duy	Khánh	03/09/2007	Bắc Ninh	Nam	5.8	7.4	6.60	
346	27	106000506	Nguyễn Mậu	Long	21/03/2007	Bắc Ninh	Nam	6.5	9.0	7.75	
347	28	106000561	Ngô Minh	Lợi	12/3/2007	Bắc Ninh	Nam	7.2	8.1	7.65	
348	29	106000022	Nguyễn Hữu	Luyện	05/10/2006	Bắc Ninh	Nam	5.7	7.1	6.40	
349	30	106000461	Vi Nhật	Minh	03/04/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.8	7.10	
350	31	106000009	Nguyễn Đăng	Nghĩa	12/07/2006	Bắc Ninh	Nam	7.3	6.7	7.00	

STT	MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú
							HP1	HP2	TBC	
351	32	106000318	Nguyễn Xuân	Nguyên	04/06/2007	Phú Thọ	Nam	5.8	8.4	7.10
352	33	106000140	Lê Quốc	Phong	12/06/2007	Gia Lai	Nam	5.7	7.8	6.75
353	34	106000038	Vũ Duy	Quang	17/07/2006	Bắc Ninh	Nam	5.8	7.2	6.50
354	35	106000498	Phan Chí	Sâm	19/06/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45
355	36	106000171	Đình Xuân Trường	Sơn	21/07/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	5.5	5.95
356	37	106000029	Đàm Hữu	Tài	20/02/2007	Bắc Ninh	Nam	6.6	5.7	6.15
357	38	106000255	Lý Mạnh	Toàn	04/01/2006	Lạng Sơn	Nam	6.4	8.0	7.20
358	39	106000433	Nguyễn Công	Tú	13/07/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.3	6.85
359	40	106000201	Nguyễn Gia	Tuấn	02/08/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.7	7.90
360	41	106000445	Hoắc Công	Tuấn	23/07/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.3	6.85
361	42	106000068	Nguyễn Thạc	Thành	10/10/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.1	6.75
362	43	106000016	Nông Bích	Thảo	13/08/2007	Bắc Ninh	Nữ	7.3	8.3	7.80
363	44	106000031	Chu Bá	Thắng	02/02/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.1	6.75
364	45	106000408	Nguyễn Đăng	Thuận	16/10/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	6.4	6.75
365	46	106000494	Nguyễn Quang	Trung	14/09/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.8	7.10
366	47	106000121	Nguyễn Đình	Văn	07/09/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	6.6	6.50
* Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (06TĐH2)										
367	1	106000266	Vũ Đức	Anh	11/10/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	7.1	6.40
368	2	106000396	Nguyễn Đình	Anh	03/11/2004	Bắc Ninh	Nam	7.0	9.1	8.05
369	3	106000426	Đỗ Bá Hoàng	Anh	05/10/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.0	7.55
370	4	106000264	Trần Văn	Bách	28/01/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.8	7.10
371	5	106000045	Nguyễn Văn	Bảo	21/12/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	8.5	7.10
372	6	106000032	Vũ Trí Kim	Cương	04/11/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	8.0	6.85
373	7	106000210	Nguyễn Tiến	Cường	22/10/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.3	6.85
374	8	106000337	Ngô Quang	Chiến	22/10/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.3	6.85
375	9	106000198	Nguyễn Phương	Chung	20/07/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.3	7.20
376	10	106000141	Lò Duy	Du	07/12/2004	Điện Biên	Nam	5.7	8.5	7.10
377	11	106000364	Hoàng Công	Dũng	21/09/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.3	6.85
378	12	106000436	Phan Lê Tường	Duy	10/03/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.5	7.80
379	13	106000383	Ngô Văn	Dương	27/09/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	8.0	7.20
380	14	106000524	Nguyễn Tuấn	Đào	10/06/1995	Bắc Ninh	Nam	8.4	9.1	8.75
381	15	106000054	Hà Văn	Đạt	10/01/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	5.7	6.40
382	16	106000079	Nguyễn Tiến	Đạt	25/10/2007	Thanh Hóa	Nam	7.1	7.1	7.10

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú
								HP1	HP2	TBC	
383	17	106000030	Nguyễn Văn	Đoàn	14/05/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	8.5	7.45	
384	18	106000170	Nguyễn Sỹ	Đức	30/12/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	8.7	7.55	
385	19	106000219	Nguyễn Văn	Hà	27/04/2007	Bắc Ninh	Nam	6.6	5.9	6.25	
386	20	106000014	Phu Kỳ	Hải	03/06/2003	Bắc Ninh	Nam	6.9	9.5	8.20	
387	21	106000206	Từ Văn	Hiệp	14/09/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	6.9	7.00	
388	22	106000306	Ngô Đình Khánh	Hòa	19/03/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	6.6	6.85	
389	23	106000179	Nguyễn Huy	Hoàng	25/07/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.1	7.10	
390	24	106000346	Ngô Quang	Huy	12/08/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	6.6	6.85	
391	25	106000246	Từ Tuấn	Khoa	28/01/2006	Lạng Sơn	Nam	6.4	7.1	6.75	
392	26	106000184	Vì Văn	Linh	29/01/2007	Nghệ An	Nam	7.5	9.8	8.65	
393	27	106000134	Lê Thế	Lực	11/09/2007	Hà Nội	Nam	7.1	8.5	7.80	
394	28	106000108	Trịnh Đức	Mạnh	15/01/2007	Lạng Sơn	Nam	6.4	7.6	7.00	
395	29	106000114	Vũ Viết Hoài	Nam	22/01/2007	Lạng Sơn	Nam	6.4	9.2	7.80	
396	30	106000291	Nguyễn Văn	Nguyên	21/10/2006	Bắc Ninh	Nam	6.4	6.6	6.50	
397	31	106000298	Nguyễn Xuân	Phát	08/05/2006	Bắc Ninh	Nam	6.4	5.9	6.15	
398	32	106000463	Đinh Thị	Quyên	27/02/2007	Bắc Ninh	Nữ	7.1	8.3	7.70	
399	33	106000254	Lý Thế	Sang	30/10/2007	Lạng Sơn	Nam	6.4	7.1	6.75	
400	34	106000024	Nghiêm Đình	Son	11/04/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.3	7.20	
401	35	106000100	Lê Thành	Tĩnh	16/10/2007	Bắc Ninh	Nam	6.6	7.8	7.20	
402	36	106000473	Nguyễn Văn	Tú	12/12/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	5.9	6.15	
403	37	106000087	Nguyễn Anh	Tuấn	28/10/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.3	7.20	
404	38	106000133	Nguyễn Hữu Anh	Tuấn	25/10/2007	Hà Nội	Nam	6.8	6.3	6.55	
405	39	106000080	Nguyễn Danh	Thái	02/01/2006	Bắc Ninh	Nam	5.9	5.9	5.90	
406	40	106000340	Lê Minh	Thành	09/02/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.0	7.55	
407	41	106000237	Nguyễn Quang	Thánh	25/01/2004	Bắc Ninh	Nam	8.4	9.1	8.75	
408	42	106000194	Trần Khắc	Thịnh	08/06/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.0	7.55	
409	43	106000166	Lê Đắc Thành	Trung	20/04/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	5.9	6.50	
410	44	106000385	Nguyễn Văn	Trường	02/11/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	6.6	6.50	
411	45	106000253	Lương Tuấn	Vũ	08/12/2006	Lạng Sơn	Nam	6.4	7.3	6.85	
* Thương mại điện tử (06TMDT1)											
412	1	106000233	Nguyễn Mạnh	Cường	06/10/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45	
413	2	106000118	Nguyễn Yến	Chi	18/02/2007	Bắc Ninh	Nữ	7.1	7.6	7.35	
414	3	106000316	Hoàng Thị	Dáng	06/04/2007	Bắc Ninh	Nữ	5.7	7.1	6.40	

STT		MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú
								HP1	HP2	TBC	
415	4	106000110	Hướng Văn	Duy	26/03/2007	Lạng Sơn	Nam	6.4	5.7	6.05	
416	5	106000567	Trần Thị	Duyên	01/08/2004	Bắc Ninh	Nữ	7.1	6.4	6.75	
417	6	106000531	Nguyễn Thùy	Giang	21/10/2007	Bắc Ninh	Nữ	7.8	7.1	7.45	
418	7	106000311	Hoàng Thị Hương	Giang	09/12/2007	Bắc Ninh	Nữ	6.4	6.4	6.40	
419	8	106000381	Tạ Xuân	Hân	12/02/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45	
420	9	106000475	Lê Thị	Hiền	11/10/2007	Bắc Ninh	Nữ	6.4	7.1	6.75	
421	10	106000504	Phạm Thị Ngọc	Hoa	28/11/2007	Bắc Ninh	Nữ	6.4	8.5	7.45	
422	11	106000076	Hoàng Minh	Hoan	28/11/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	9.2	7.80	
423	12	106000481	Nguyễn Ánh	Hồng	05/02/2007	Bắc Ninh	Nữ	7.5	9.4	8.45	
424	13	106000413	Ngô Thị Ngọc	Huyền	22/08/2007	Bắc Ninh	Nữ	7.1	5.7	6.40	
425	14	106000202	Nguyễn Thị	Lan	31/01/2007	Bắc Ninh	Nữ	6.4	5.7	6.05	
426	15	106000099	Nguyễn Thị Hương	Liên	15/01/2007	Lạng Sơn	Nữ	7.1	7.6	7.35	
427	16	106000542	Nguyễn Phương	Linh	05/04/2007	Bắc Ninh	Nữ	8.4	8.2	8.30	
428	17	106000539	Nguyễn Quang	Linh	11/10/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	5.7	6.40	
429	18	106000257	Nguyễn Ngọc	Mai	06/12/2007	Bắc Ninh	Nữ	5.7	8.7	7.20	
430	19	106000142	Nguyễn Bình	Minh	09/09/2007	Hồ Chí Minh	Nữ	7.1	6.9	7.00	
431	20	106000403	Hoàng Văn	Nam	29/12/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	7.1	6.40	
432	21	106000493	Tạ Kim	Ngân	15/02/2007	Bắc Ninh	Nữ	6.6	6.4	6.50	
433	22	106000368	Phạm Yên	Nhi	06/08/2005	Bắc Ninh	Nữ	7.8	7.8	7.80	
434	23	106000432	Vũ Kim	Oanh	21/07/2007	Bắc Ninh	Nữ	5.7	7.8	6.75	
435	24	106000328	Trương Tuấn	Phong	07/05/2007	Lạng Sơn	Nam	7.1	7.8	7.45	
436	25	106000310	Nguyễn Ngọc Hiền	Phương	18/11/2007	Bắc Ninh	Nữ	7.1	8.5	7.80	
437	26	106000053	Đỗ Viết	Quang	28/05/2007	Bắc Ninh	Nam	6.6	9.6	8.10	
438	27	106000485	Nguyễn Minh	Quân	28/06/2006	Bắc Ninh	Nam	6.6	6.8	6.70	
439	28	106000511	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	26/09/2007	Bắc Ninh	Nữ	7.1	6.4	6.75	
440	29	106000552	Nguyễn Thị Thu	Thảo	09/03/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.1	7.10	
441	30	106000367	Nguyễn Xuân	Thắng	09/11/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.1	6.75	
442	31	106000444	Trần Văn Hồng	Thắng	05/01/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	5.9	6.50	
443	32	106000320	Nguyễn Huyền	Trang	21/07/2007	Bắc Ninh	Nữ	6.4	6.2	6.30	
444	33	106000497	Ngô Huyền	Trang	12/03/2007	Bắc Ninh	Nữ	6.6	7.1	6.85	
445	34	106000487	Nguyễn Công	Triển	21/09/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.3	6.85	
446	35	106000307	Trần Long	Vũ	14/03/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	7.8	6.75	
447	36	106000553	Giáp Thị Hải	Yến	27/03/2004	Bắc Ninh	Nữ	8.4	8.9	8.65	

STT	MSSV	Họ và	Tên	Năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Kết quả			Ghi chú
							HP1	HP2	TBC	
*	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) 06UDPM1									
448	1	106000324	Nguyễn Thị Ngọc Anh	25/04/2007	Bắc Ninh	Nữ	7.3	7.8	7.55	
449	2	106000554	Dương Tiến Hồng Anh	21/01/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	6.4	6.05	
450	3	106000438	Hoàng Quốc Đạt	12/10/2007	Bắc Ninh	Nam	5.7	8.0	6.85	
451	4	106000299	Nguyễn Tiến Đạt	31/05/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	8.5	7.45	
452	5	106000521	Lê Đức Hiếu	26/05/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	5.7	6.05	
453	6	106000551	Nguyễn Công Hiếu	19/03/2005	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.3	7.20	
454	7	106000296	Phạm Văn Hiếu	13/12/2007	Hà Nội	Nam	7.1	5.7	6.40	
455	8	106000384	Ngô Trần Hiếu	22/01/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.5	7.80	
456	9	106000011	Nguyễn Thị Huệ	14/10/2005	Bắc Ninh	Nữ	7.3	7.1	7.20	
457	10	106000113	Vi Mạnh Hùng	09/09/2007	Lạng Sơn	Nam	7.1	8.7	7.90	
458	11	106000235	Trần Việt Đức Hưng	15/11/2006	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.8	7.10	
459	12	106000275	Tạ Như Hường	21/06/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.8	7.10	
460	13	106000295	Trần Khắc Trung Kiên	01/11/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	5.9	6.50	
461	14	106000516	Ngô Diệu Linh	10/07/2007	Bắc Ninh	Nữ	5.7	7.1	6.40	
462	15	106000062	Lưu Văn Mạnh	20/01/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.5	7.80	
463	16	106000078	Nguyễn Tiến Anh Quân	09/10/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	5.7	6.05	
464	17	106000305	Đỗ Anh Quốc	02/08/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	8.5	7.45	
465	18	106000476	Đào Xuân Quốc	15/01/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	5.7	6.40	
466	19	106000398	Nguyễn Đình Sơn	07/07/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.1	7.10	
467	20	106000084	Nguyễn Công Tạo	08/12/2007	Bắc Ninh	Nam	6.4	7.6	7.00	
468	21	106000112	Trương Văn Thành	04/10/2006	Thanh Hóa	Nam	5.7	7.1	6.40	
469	22	106000400	Đỗ Thị Thanh Thảo	09/11/2007	Bắc Ninh	Nữ	7.5	8.9	8.20	
470	23	106000536	Lưu Quang Thuận	27/11/2006	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.5	7.80	
471	24	106000458	Ngô Đức Thức	25/11/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	8.5	7.80	
472	25	106000394	Nguyễn Thế Trang	30/12/2007	Bắc Ninh	Nam	7.8	8.0	7.90	
473	26	106000382	Hoàng Thế Vững	29/11/2007	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45	
*	Công nghệ ô tô (04CNOT01)									
474	1	104011056	Nguyễn Hợp Chiến	30/12/2005	Hà Nội	Nam	7.3	8.9	8.10	
475	2	104011055	Trịnh Quang Minh	05/11/2005	Lạng Sơn	Nam	7.3	8.5	7.90	
*	Công nghệ ô tô (04CNOT02)									
476	1	104011057	Nguyễn Hoàng Việt Dương	28/12/2001	Bắc Ninh	Nam	7.1	6.6	6.85	
*	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)04UDPM									
477	1	104021015	Đặng Công Diện	19/02/2005	Bắc Ninh	Nam	7.1	7.8	7.45	

(Ấn định danh sách gồm có 477 sinh viên)